

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2020/HNGĐ-PT

Ngày: 16/03/2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Trang

Các Thẩm phán: Ông Trần Phương Đông

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2019/TLPT-HNGĐ ngày 20/12/2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 184/2019/HNGĐ-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số 03/20, tổ 6, ấp 2, xã B, huyện L, Đồng Nai

Bị đơn: Ông Trần Hữu L, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 73/1 tổ 23C, khu phố 4, phường B, thành phố B, Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải – Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:*

Bà và ông Trần Hữu L xây dựng gia đình vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Hai ông bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Do đó bà đề nghị Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông L vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa.

+ Về con chung: có 01 (một) cháu là Trần Hữu Đ, sinh ngày: 19/10/2016. Nếu ly hôn thì bà yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Tạm thời bà không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: bà và ông L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: bà xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải – Bị đơn là ông Trần Hữu L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Hồng T xây dựng gia đình vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do bà T xin ra ở riêng nhưng ông không đồng ý dẫn đến to tiếng, cãi vã lẫn nhau. Ông và bà T cũng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay.

Ông xác định hiện tại ông vẫn còn thương yêu bà T và không muốn con sống thiếu cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn với bà T.

+ Về con chung: có 01 (một) cháu là Trần Hữu Đ, sinh ngày: 19/10/2016. Nếu ly hôn thì ông yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Tạm thời ông không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: ông và bà T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: ông cũng xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 184/2019/HNGĐ-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định :

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T.

+ Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn ông Trần Hữu L.

+ Về con chung: giao cháu Trần Hữu Đ, sinh ngày: 19/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời ông Trần Hữu L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Hồng T không có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

+ Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Hữu L tự thỏa thuận sau khi ly hôn nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Hữu L xác định là không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ các đương sự phải chịu, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 07/10/2019 ông Trần Hữu L có đơn kháng cáo một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 184/2019/HNGĐ-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cháu Trần Hữu Đ cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: tại cấp sơ thẩm, cháu Trần Hữu Đ chưa được 36 tháng tuổi nên cấp sơ thẩm giao cháu Đ cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật. Ông L không chứng minh được bà T không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con nên đề nghị Tòa án bác đơn kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Hữu L làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Trần Hữu L xét thấy: ông L kháng cáo không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cho rằng bà T không có công ăn việc làm, không chăm sóc con tốt, bỏ con bệnh, không đủ điều kiện nuôi con. Ông đề nghị cấp phúc thẩm giao con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm, ông L không có chứng cứ gì

chứng minh bà T không đủ điều kiện nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L có nộp cho Hội đồng xét xử 01 bản tự khai của ông L, 01 tấm hình chụp chén cơm của cháu Đ và Giấy xác nhận của cô giáo đang dạy cháu Đ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các tài liệu trên chưa đủ căn cứ chứng minh là bà T nuôi con không tốt. Ngoài ra, ông L còn cho rằng bà T không có công ăn việc làm là không đúng. Tại cấp sơ thẩm, bà T có cung cấp Hợp đồng lao động (bl 39) và Đơn xin xác nhận ngày 16/7/2019 (bl 36) thể hiện bà T là nhân viên bán hàng của Công ty TNHH MTV Anh Thiện, mức L là 6.000.000đ/tháng. Tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm, cháu Trần Hữu Đ chưa được 36 tháng tuổi nên cấp sơ thẩm giao cháu Đ cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L.

[3] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông L phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Bác toàn bộ đơn kháng cáo của ông Trần Hữu L, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 184/2019/HNGĐ-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T.

2. Về con chung: giao cháu Trần Hữu Đ, sinh ngày: 19/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời ông Trần Hữu L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Hồng T không có yêu cầu. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: ông Trần Hữu L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp tại Biên lai thu số 0000937 ngày 29/10/2019 của Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

4. Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Trang